

Số: 146/SNN-PTNT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2007

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KHẢO SÁT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP;
HỆ THỐNG TỔ CHỨC NÔNG HỘI VÀ TIÊU THỤ
NÔNG SẢN CỦA ĐÀI LOAN
(từ 26/8 đến 02/9/2007)

I. TỔNG QUAN CHUNG:

1. Mục đích chuyến đi: nhằm khảo sát, nghiên cứu hệ thống sản xuất – tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tổ chức khuyến nông – nông hội và thành quả nghiên cứu phát triển của các cơ quan nghiên cứu khoa học nông nghiệp Đài Loan (theo thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Tập Đoàn Chinfon, thực hiện Dự án “**Phát triển nông thôn mới tại huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh**”).

2. Tham dự và đón tiếp Đoàn, gồm có:

+ *Về phía Việt Nam:* có 06 người, gồm 04 người tại TP.HCM (01 thuộc UBND huyện Củ Chi và 03 cán bộ thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP); 02 người thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gồm 01 thuộc Cục HTX và PTNT, 01 thuộc Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp – nông thôn) - Trưởng đoàn: Bà Lê Hồng Hoanh – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP.HCM.

+ *Về phía Đài Loan:* tháp tùng và tiếp đoàn có đại diện các đơn vị thuộc tập đoàn Chinfon và đại diện Quỹ Phát triển nông thôn Đài Loan (trong đó có Tiến sĩ Hoàng Thế Huệ, Chủ tịch hội đồng quản trị tập đoàn Chifon; ông Hồ Gia kỳ, cố vấn cao cấp tập đoàn Chinfon – nguyên Trưởng đại diện Văn phòng kinh tế văn hóa Đài Bắc tại Việt Nam và ông Đới Chấn Diệu – Chủ tịch HĐQT Quỹ Phát triển nông thôn Đài Loan)

2. Các nội dung, hình thức làm việc :

Chương trình làm việc trong chuyến đi gồm các nội dung và 2 hình thức chính:

+ **Hình thức:** có 2 hình thức chủ yếu:

- **Hội thảo;** nghe thuyết trình và trao đổi về các nội dung liên quan;

- *Tham quan thực tế*: các mô hình sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã, nông hội, viện nghiên cứu, thị trường bán buôn nông sản (chợ đầu mối)

+ ***Nội dung và các địa điểm nghiên cứu, học tập***:

- Viện Tài nguyên thiên nhiên và nông nghiệp (College of Agriculture & Natural Resources) thuộc Trường Đại học Trung Hưng (250 Kuo – Kuang Road, Đài Trung): nghe giới thiệu về nông nghiệp; tổ chức khuyến nông; giới thiệu về công nghệ sinh học; giới thiệu về cơ chế chung cùng tiêu thụ hàng nông sản và an toàn kiểm nghiệm trong sản xuất nông nghiệp (SXNN) của Đài Loan.

- Viện nghiên cứu chất độc và hóa nông nghiệp (The Agriculture Chemicals & Toxic Substances Research Institute – TACTRI), thuộc Ủy ban nông nghiệp, Viện Hành Chính Đài Loan (the Council of Agriculture, Executive Yuan) – Đài Trung: nghe giới thiệu và tham quan cơ sở vật chất phân tích dư lượng BVTV bằng sắc ký khí và sắc ký lỏng cao áp (có tác dụng định lượng):

- Ban Thử nghiệm nhanh các chất độc hại sinh học và dư lượng thuốc trừ sâu trên trái cây và rau – có 181 Trạm trên toàn Đài Loan (Rapid Bioassay of Pesticide Residues on Fruits & vegetables – RBPR) thuộc Viện nghiên cứu nông nghiệp Đài Loan: nghe giới thiệu và tham quan cơ sở vật chất phân tích dư lượng BVTV theo phương pháp phân tích nhanh Đài Loan.

- Tham quan Viện nghiên cứu nông nghiệp (Agriculture Research Institute), thuộc Ủy ban nông nghiệp, Viện Hành Chính Đài Loan – Wufeng, Đài Trung.

- Cơ sở cải tạo giống (thuộc Ban Thử nghiệm nhanh các chất độc hại sinh học và dư lượng thuốc trừ sâu trên trái cây và rau) khu vực huyện Đài Trung và đội sản xuất tiêu thụ nhỏ, cơ sở sơ chế rau quả.

- Nông hội huyện Nam Đầu (Đài Trung).

- Nông hội xã Danh Gian và Đội sản xuất tiêu thụ xã Danh Gian (Đài Trung).

- Hợp tác xã rau quả Hán Quang (huyện Vân Lâm).

- Đội sản xuất tiêu thụ rau, nông hội xã Tân Cảng, huyện Gia Nghĩa.

- Nông trường Mai Sơn (trồng cam).

- Nông hội khu vực Đài Trung và cơ sở sơ chế rau quả, đội sản xuất xã Thạch Can; cơ sở sơ chế đóng gói hoa Lan Vũ nữ; cơ sở sản xuất rượu dâu (khu Đại Hồ, huyện Miêu Lệ).

- Cty tiếp thị, tiêu thụ nông sản Đài Bắc (Taipei Agriculture Products Marketing Corp), tham quan trực tiếp tại Chợ đầu mối nông sản số 2 (Second Fruits & Vegetables Wholesale Market) Đài Bắc.

- Toạ đàm tại Quỹ Phát triển nông thôn Đài Loan, thống nhất về nguyên tắc các bước thực hiện tiếp theo của dự án Phát triển nông thôn mới tại huyện Cũ Chi.

II. NỘI DUNG HỌC TẬP, KINH NGHIỆM TỪ CÁC CƠ SỞ, MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU:

1. Nông hội (NHo) – Famers’ Association:

1.1- Về cơ cấu tổ chức:

- Là 1 tổ chức quần chúng tại Đài Loan; có các chức năng:

- + Kinh tế;
- + Chính trị;
- + Xã hội;
- + Hoạt động và điều chỉnh theo “***Luật Nông Hội***”.

- Tổ chức NHo chỉ đạo theo ngành dọc - theo 3 cấp: tỉnh (vùng lãnh thổ Đài Loan) - 01, huyện - thị (21) và xã (267), tổng cộng có tất cả 289 đơn vị. Đồng thời phối hợp theo hàng ngang: Ủy ban nông nghiệp Đài Loan chủ quản của NHo cấp tỉnh (và đề xuất các biện pháp quản lý, hỗ trợ vĩ mô); Cục (Sở) Nông nghiệp chủ quản của NHo cấp huyện và Phòng NN chủ quản NHo cấp xã.

- Các trường Đại học, Viện nghiên cứu chuyên giao kỹ thuật đến nông dân thông qua hệ thống Nông hội.

- Hội viên NHo được tổ chức thành các tiểu tổ, tiểu tổ bầu ra Lý sự trưởng (ở cấp xã), các Lý sự trưởng bầu ra Ban chấp hành cấp huyện. Ban chấp hành bầu ra Tổng cán sự - nhiệm kỳ 4 năm (theo nguyên tắc: nhiều cán bộ đăng ký làm Tổng cán sự với đơn vị tư vấn của ngành nông nghiệp cùng cấp; sẽ tuyển chọn lại còn từ 3 - 5 người, giới thiệu cho BCH chọn 1 người làm Tổng cán sự - có thể làm đến 2 nhiệm kỳ) và Ban Giám sát. Mỗi cấp nông hội có bộ phận chuyên môn (kỹ thuật, chủng loại sản phẩm, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm....).

1.2- Tôn chỉ của NHo:

- Bảo vệ quyền lợi của Nông dân (ND);
- Nâng cao tri thức của ND;
- Góp phần hiện đại hóa NN;

Từ các cơ sở đó, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống của ND.

1.3- Các nghiệp vụ chính của NHo:

NHo có các nghiệp vụ chính:

- Khuyến nông (KN);
- Nghiệp vụ kinh tế;
- Nghiệp vụ tài chính;
- Nghiệp vụ Bảo hiểm;
- Nghiệp vụ hợp tác quốc tế

Trong đó có các nhiệm vụ cụ thể cần chú ý:

- *Giáo dục KN*: tập huấn các nội dung liên quan đến kỹ thuật SXNN, tiêu thụ. **Đối tượng: hộ Nông dân**:

- + Vận động, khuyến cáo nông dân nên SX loại sản phẩm phù hợp, hiệu quả kinh tế nhất trong từng thời gian;
- + Chuyên lo cải thiện giống mới: phối hợp nghiên cứu hoặc mua đầu giá từ các Viện nghiên cứu;
- + Lập ra lịch thời vụ cho từng loại cây trồng;
- + Thông tin, quảng bá;

- *Giáo dục tư kiện* (thân thể: khoẻ mạnh; tâm: chính; thủ: làm; não: suy nghĩ): **Đối tượng: Thanh thiếu niên** trong các trường, địa phương về kỹ năng phát triển nông nghiệp – nông thôn (NN-NT). Đầu tiên do các tổ chức xã đoàn thực hiện ở NT, về sau Nông hội đầu tư thêm để có lớp cán bộ, nông dân tốt sau này về NN-NT.

- *GD KN gia đình*: **Đối tượng chính: phụ nữ NT**. Tập huấn, sinh hoạt về quản lý gia đình; phụ nữ SXNN; phụ nữ ngọt ngào; SX, chế biến thức ăn từ các sản phẩm NN để phục vụ du lịch sinh thái; trao đổi kinh nghiệm với nhau.v.v...

- *Giáo dục phúc lợi về văn hóa nông thôn*: xuất bản tạp chí NN-NT; hỗ trợ xây dựng cơ sở y tế; học bổng cho con em nông dân và những hoạt động văn hóa liên quan....(tùy theo nông hội có khả năng – có nông hội chưa thực hiện được)

- *Cho vay vốn* (cấp xã, thị trấn);

- *Tiêu thụ sản phẩm*: tự thực hiện hoặc quan hệ với các cơ sở chế biến, Ban quản lý chợ, tổ chức vận chuyển sản phẩm đến nơi tiêu thụ.

1.4- Một số chính sách hỗ trợ NHo của Chính phủ Đà Loan:

- Các cấp nông hội: **ban đầu được chính phủ Đà Loan hỗ trợ vốn không hoàn lại để hoạt động SX-KD**, trong đó NHo cấp xã, thị trấn dùng khoản tiền này lập tổ chức tín dụng, thu lãi, tích lũy hoạt động và thu phí từ hoạt động tiêu thụ sản phẩm (Thí dụ: bán nông sản 100 đồng; nông dân nộp phí 6,5đồng, dùng cho: chi phí thị trường, phí quản lý của NHo, phí đầu giá nông sản...). Từ NHo huyện trở lên không được kinh doanh tín dụng, do không trực tiếp với người nông dân. **Chính phủ miễn thuế cho các hoạt động này**. Bù lại, lợi nhuận của NHo được quy định phân chia thành 3 nguồn:

+ Trích **62% phục vụ cho công tác phát triển NN-NT** (thực hiện các chức năng tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật cho nông dân; các hình thức giáo dục đã nêu trên.v.v...);

+ 10% chi phí khen thưởng;

+ Còn lại: chi cho các hoạt động của Nho;

- NHo xã là cấp cơ sở, quan trọng, vì vậy chính phủ có chính sách khuyến khích cán bộ về cấp xã công tác:

- + Tất cả đều là nhân viên chính thức được tuyển dụng thông qua hệ thống ngành NN Đài Loan.
- + Có tiền lương ổn định (từ 30 ngàn đến 60 ngàn Đài tệ/tháng, # 15 đến 30 triệu đồng Việt Nam);
- + Thực hiện tốt nhiệm vụ được khen thưởng cao (từ 10% lợi nhuận của NHo);
- + Về trình độ: từ trung cấp, cao đẳng đến đại học.

1.5- Một số nội dung liên quan khác:

- Mỗi NHo xã có nhiều đội sản xuất, diện tích trung bình khoảng 20 – 25 ha/đội, với # 20 – 25 nông dân (diện tích trung bình 0,5 – 0,7ha/hộ).
- Mỗi đội sản xuất tự bàn bạc, thống nhất kế hoạch sản xuất. Nguồn vốn đầu tư (tùy loại nông sản và thời điểm...) do các hội viên NHo góp (theo mức độ SX) hay do ngành NN tài trợ. Từng hộ giao hàng cho cơ sở chế biến, tiêu thụ (của nông hội), sau đó nhận thanh toán lại từ nông hội (có đội sản xuất, tiền bán nông sản được chuyển thẳng đến tài khoản của ND ngay sau khi giao hàng, nhưng thường trung bình từ 7 – 10 ngày). Mỗi đội có nhà làm việc, kho tập trung sản phẩm, kho mát xây dựng trên đất của 1 hộ hoặc thuê đất để xây dựng (tiền xây dựng do các hộ trong đội đóng góp).

(đính kèm Phụ lục 1: tóm tắt về lịch sử phát triển và mô hình hoạt động NHo)

2. Hợp tác xã:

- Tại Đài Loan chưa có Luật riêng cho hợp tác xã. Hợp tác xã (HTX) hoạt động như 1 doanh nghiệp. 1 HTX gồm các xã viên chính thức có đóng góp cổ phần, được họp quyết định các công việc của HTX và có thể có các hộ không chính thức tham gia sản xuất và tiêu thụ theo kế hoạch của HTX.
- Đại hội xã viên bầu ra Ban Giám sát (có Chủ tịch giám sát); Ban điều hành (có Chủ tịch điều hành), chọn Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc điều hành. Đại hội nghiệp vụ xã viên (3 tháng họp 1 lần), quyết định kế hoạch sản xuất và tiêu thụ, kinh doanh của HTX.
- Bộ máy điều hành của HTX thường có: Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc điều hành, phụ trách các bộ phận: nghiệp vụ thị trường, nghiệp vụ tiêu thụ, quản lý nghiệp vụ, phòng hành chính, phòng tài vụ và các đội sản xuất.
- Qua thực tế - như tại HTX Hán Quang, HTX còn có cơ sở tạo giống cây – con, dịch vụ kiểm tra sinh hóa, các cơ sở sơ chế, đóng gói rau quả.v.v...

So sánh sự giống và khác nhau giữa NHo và HTX

Giống nhau
<ul style="list-style-type: none"> - Điều là tổ chức quần chúng; - Cùng có chức năng kinh tế, chính trị, xã hội. - Cùng tôn chỉ hoạt động: bảo vệ lợi ích của nông dân, định hướng hiện đại hóa NN và có các nghiệp vụ chính gần tương tự nhau (sản xuất, tiêu thụ, tài chính...)

Khác nhau	
<u>Nông Hội</u>	<u>Hợp tác xã</u>
<i>1./ Về vốn</i>	
- Không có vốn góp. Các nông dân thống nhất điều lệ, tôn chỉ, đều có thể là hội viên của NHO. - Nếu NHO có lỗ cũng không liên quan trực tiếp đến ND.	- Có vốn góp: mỗi xã viên có cổ phần trong HTX. - Nếu lỗ, các xã viên cùng chịu.
<i>2./ Về hoạt động</i>	
- Nông dân tham gia vào quá trình SX-tiêu thụ, nhưng không tham gia bàn bạc, thống nhất các hoạt động của nông hội (mà do các người đại diện - từ Lý sự trưởng trở lên) - Có hoạt động tín dụng (được cụ thể hóa trong Luật NHO) – là nguồn thu lớn của NHO cấp xã.	- Mọi xã viên cùng tham gia, bàn bạc, bỏ phiếu thống nhất về các hoạt động của HTX. - Không có hoạt động tín dụng
<i>3./ Về phân chia lợi nhuận và các chế độ hỗ trợ của nhà nước</i>	
- 62% lợi nhuận bắt buộc phải phục vụ lại cho công tác phát triển NN-NT. - Chính phủ hỗ trợ nhiều hơn vì gần gũi với các cơ quan NN (quan hệ theo hàng ngang). Phần lớn các chính sách hỗ trợ của CP thông qua NHO.	- Lợi nhuận chia theo cổ phần. - Chính phủ ít hỗ trợ

3. Một số hình thức sản xuất, chăm sóc – sơ chế, đóng gói – kiểm tra dư lượng thuốc bảo vệ thực vật – chứng nhận và tiêu thụ sản phẩm:

3.1- Chuẩn bị điều kiện sản xuất:

Chính phủ Đài Loan định hướng kiểm tra các điều kiện dinh dưỡng của đất, chất lượng nước, môi trường... Từ đó xây dựng quy trình sản xuất phù hợp với từng loại cây trồng (Chính sách **3 giảm**: nước, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật – **1 tiết kiệm**: nhân lực). Hệ thống tưới tiêu đa số đều kiên cố hóa đến tận nội đồng. Các hoạt động SXNN vẫn phát triển bên cạnh các nhà máy, xí nghiệp.

(đính kèm Phụ lục 2: Một số hoạt động sản xuất - kiểm nghiệm - chứng nhận và tiêu thụ sản phẩm tại Đài Loan)

3.2- Chăm sóc và thu hoạch và kiểm tra dư lượng thuốc BVTV trong quá trình sản xuất:

Nông hội hoặc HTX quản lý các đội SX và ND. Phân bổ kế hoạch trồng trọt; thiết lập thẻ theo dõi sản xuất của từng hộ: thời điểm gieo trồng, chủng loại, dự kiến thời điểm thu hoạch, sản lượng... Sản xuất theo các tiêu chuẩn của GAP, EurepGAP. Sử dụng các ứng dụng KHKT vào SX như:

+Nhà lưới, nhà nylon, các sản phẩm hữu cơ (phân bón hữu cơ, chất dẫn dụ côn trùng, nấm và côn trùng đối kháng...) hạn chế sự gây hại của sinh vật hại.

+ Sử dụng hệ thống tưới cho tất cả cây trồng như: cây ăn trái, cây rau. Đối với cây ăn trái nông dân sử dụng bao trái bằng bao giấy để giữ mẫu mã của trái.

Trong quá trình sản xuất, các Trạm phân tích hóa chất và độc chất (thuộc Viện nghiên cứu chất độc và hóa nông nghiệp/UBNN, Viện hành chính Đài Loan) lấy mẫu sản phẩm ngẫu nhiên phân tích dư lượng thuốc BVTV. Đối với nông sản xuất khẩu bắt buộc kiểm tra sản phẩm trước khi đưa ra thị trường. Kinh phí do chính phủ hỗ trợ theo kế hoạch hằng năm (**các mẫu do Nông dân gửi thử phải trả kinh phí**)

3.3- Sơ chế, đóng gói:

Nông sản sau khi thu hoạch (tùy từng loại sản phẩm) được rửa và làm lạnh bằng hệ thống “*làm lạnh bằng nước*” hoặc bằng các phương pháp khác trước khi chuyển đến cơ sở sơ chế, đóng gói. Các loại nông sản sau khi phân loại theo kích cỡ, chất lượng đều đóng gói và cho vào thùng giấy (các thùng đều có ký hiệu để truy nguyên nguồn gốc khi cần thiết) để vận chuyển về các thị trường bán buôn.

3.4- Chứng nhận và tiêu thụ sản phẩm:

- Sản phẩm sau khi đạt các yêu cầu về qui định của Ủy ban nông nghiệp (Viện hành chính Đài Loan) sẽ được cấp chứng chỉ CAS (Certified Agricultural Standards).

Chứng chỉ CAS chỉ cấp cho tổ chức: Nông hội, Hợp tác xã, các hội đoàn của nông dân (có hợp đồng với thị trường bán buôn, có kế hoạch cụ thể và tổng kết hằng năm với đơn vị chủ quản được chính phủ thừa nhận).v.v...; không cấp cho nông dân sản xuất đơn lẻ. Khi tổ chức được cấp chứng chỉ CAS thì logo chứng chỉ CAS sẽ được dán trên từng sản phẩm, bao bì đóng gói, thùng đựng sản phẩm của nông dân thuộc tổ chức đó.

Ngoài ra, Ủy ban nông nghiệp huyện sẽ cấp các chứng chỉ:

+ TAP (Taiwan Agricultural Product),

+ OTAP (Organic Taiwan Agricultural Product) dành cho các sản phẩm hữu cơ.

+ VOTAP: đối với các sản phẩm có chất công nghệ sinh học, chất lượng tốt nhất.

- Tại thị trường bán buôn: các sản phẩm rau quả sẽ được Ban quản lý chợ kiểm tra sinh hóa ngẫu nhiên trước khi đấu giá bán (phân tích nhanh dư lượng thuốc BVTV, phương pháp Đài Loan - thời gian đọc kết quả: 10 phút).

+ Nếu tỉ lệ ức chế lên men < 30%: vẫn cho tiêu thụ;

+ > 30 – 35%: cho hàng lưu thông, nhưng thông báo cho chủ hàng biết để điều chỉnh quy trình sản xuất;

+ > 35% trở lên, sẽ giữ sản phẩm lại và phân tích dư lượng BVTV bằng sắc ký khí và sắc ký lỏng cao áp (có tác dụng định lượng). Nếu kết quả vẫn vượt mức dư lượng tối đa cho phép (MRLs) sẽ huỷ sản phẩm và phạt nông dân, chủ

hàng. Tuỳ theo trường hợp, không cho tiếp tục nhập hàng; rút giấy phép chứng nhận SX, không cho phép SX. Ngược lại, nếu kết quả không đúng, Ban quản lý chợ sẽ bồi thường.

(đính kèm Phụ lục 2: Một số hoạt động sản xuất - kiểm nghiệm - chứng nhận và tiêu thụ sản phẩm tại Đài Loan)

3.5. Quản lý nhà nước về kiểm tra dư lượng thuốc BVTV:

- *Tại các đơn vị SXNN:* Các đơn vị thuộc Ủy ban nông nghiệp Đài Loan: Sở Nông lương, các Viện nghiên cứu, cơ sở cải tạo giống.....: kiểm tra dư lượng thuốc BVTV (theo Luật quản lý phun thuốc BVTV...).

- *Tại các thị trường bán buôn (chợ đầu mối)...*: theo các qui định của ngành y tế, ủy quyền cho các đơn vị chủ quản (Ban quản lý chợ...) thực hiện (theo Luật an toàn vệ sinh thực phẩm...).

4. Khuyến khích thực hiện cơ chế “cùng tiêu thụ”:

Chính phủ Đài Loan khuyến khích thực hiện cơ chế “cùng tiêu thụ” với mục đích: cùng hợp tác để tiêu thụ, nông dân SX và hợp tác cùng đưa nông sản đến một nơi để tiêu thụ, theo kế hoạch và các hợp đồng ràng buộc cụ thể - dưới sự chứng nhận của Ủy ban nông nghiệp các cấp.

Các tổ chức, nông dân thực hiện cơ chế này sẽ được chứng nhận sản phẩm sạch, được hưởng các chính sách hỗ trợ lãi vay từ các hoạt động SX và tiêu thụ. Việc “cùng tiêu thụ” đã giúp giảm thiểu quá trình tiêu thụ nông sản; tiêu thụ với quy mô lớn, dễ phân loại đóng gói; từ đó giúp giảm giá thành. Các tổ chức, nông dân có thể chủ động điều tiết theo cung cầu. Trên cơ sở đó giữ giá ổn định; có lợi nhuận cao nhất và nâng cao vị trí của Nông dân qua đảm bảo lượng và chất của hàng nông sản theo yêu cầu thị trường.

(đính kèm Phụ lục: cơ chế chung cùng tiêu thụ nông sản)

5. Một số chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển nông nghiệp – nông thôn tại Đài Loan:

- Chính phủ **hỗ trợ vốn hoạt động ban đầu cho Nông Hội**. Các hoạt động **NHo liên quan đến sản xuất, tiêu thụ, tín dụng cho nông dân được miễn thuế**. Từ đó, 62% lợi nhuận của NHo được Luật quy định phải tiếp tục đầu tư cho các hoạt động phát triển nông nghiệp nông thôn (bao gồm cả hỗ trợ đầu tư nhà sơ chế, rửa rau, làm lạnh cho ND...). Tất cả cán bộ khuyến nông là nhân viên chính thức và có thu nhập từ NHo (30.000 đến 60.000 Đài tệ/tháng - 1 Đài tệ # 500 đồng Việt Nam).

- Quỹ Phát triển nông thôn Đài Loan (#500 tỷ Đài tệ) và nguồn vốn từ các đơn vị Chính phủ quản lý cho vay theo lãi suất thấp hơn lãi suất thương mại thông thường với các đối tượng:

+ Chính sách **Định hướng nông sản khuyến khích phát triển**, được vay theo chính sách có ưu đãi;

+ Chính sách **Đầu tư tạo vùng nguyên liệu;**

+ Chính sách **Trợ giá và điều tiết sản phẩm theo cung cầu**: khi giá thị trường thấp hơn giá thành, giải quyết bằng 2 cách:

- Nông dân thu hoạch sản phẩm và giao cho NHO bảo quản (sẽ cung ứng cho thị trường khi có lợi);
- Nhà nước có nguồn kinh phí chuyên vào 1 Quỹ “đặc biệt” để hỗ trợ ND (như: hỗ trợ 70.000 đ/ha, # 35 triệu đồng VN, về vật tư, giống, phân bón).

+ Từ tỷ lệ lao động trẻ trong NT ngày càng giảm, số lượng lao động NN lớn tuổi ngày càng tăng, có chính sách **Khuyến khích Nông dân trẻ làm nông nghiệp** (<40 tuổi): tùy theo lứa tuổi và tùy loại sản phẩm cho vay theo lãi suất thấp (#50% lãi suất thông thường). Mức tối đa có thể cho vay mỗi năm 7 triệu Đ/ha/người (cạnh đó chính phủ có chính sách đảm bảo phúc lợi xã hội và tiền hưu cho người già từ 65 tuổi trở lên)

+ Chính sách **Thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp**;

+ Chính sách **Hỗ trợ ứng dụng kỹ thuật**: nhà lưới (chính phủ hỗ trợ 1/3, nông dân 2/3); xây dựng quy trình sản xuất theo GAP.

Mỗi năm Ủy ban Nông nghiệp thuộc Viện Hành chính Đài Loan sẽ công bố tổng khoản vay chính sách NN-NT và điều kiện được hỗ trợ hằng năm.

III. CÁC Ý KIẾN TẠI BUỔI LÀM VIỆC VỚI TẬP ĐOÀN CHINFON TẠI QUỸ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN ĐÀI LOAN VỀ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CỬ CHI:

Qua trao đổi, bàn bạc, tập đoàn Chinfon đề nghị:

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TPHCM và huyện Củ Chi **lựa chọn điểm xây dựng mô hình trồng rau an toàn** (rau ăn lá hoặc rau ăn quả) và **mô hình vùng cây ăn trái** (xong tháng 9/2007) - với diện tích tối thiểu 10 ha/mô hình. Đề nghị chỉ nên 2 điểm ở 2 xã, để tiện việc hỗ trợ xây dựng mô hình. Do thời gian thực hiện mô hình ngắn (>3 năm), nên lựa chọn XD mô hình khả thi theo đề cương ban đầu: **đội SX và tiêu thụ**.

- Từ các điểm này sẽ **lựa chọn cán bộ chỉ đạo cấp cơ sở và nông dân** sang Đài Loan để tập huấn (8 người): 4 người về rau an toàn, 4 người về cây ăn trái. Những người đi học sẽ trở thành các kỹ thuật viên của dự án. Vì vậy, phương pháp chọn: “đúng người, đúng việc”:

+ Nội dung: học tập kinh nghiệm phát triển tổ chức NHO và XD hệ thống SX và tiêu thụ nông sản của Đài Loan, do Trung tâm Khuyến nông thuộc Viện NN&Tài nguyên thiên nhiên (trường đại học Trung Hưng) nghiên cứu, sắp xếp theo từng chủ đề;

+ Thời gian học tập tại Đài Loan: vào tháng 11/2007 – vào thời điểm SX chính của NN Đài Loan và các dây chuyền đang hoạt động.

- Lựa 4 cán bộ học Thạc sĩ (1 CB vườn rau, 1 CB vườn cây ăn quả, 1 CB tổ chức nông dân, 1 CB phát triển hệ thống SX và tiêu thụ nông sản)). Thời gian học tập là 2 năm (01/9/2008 đến 31/8/2010). Hồ sơ nhập học gửi bằng đường bưu điện trước ngày 31/3/2008.
- Cuối tháng 9, đầu tháng 10/2007, Đoàn chuyên gia Chinfon sẽ sang Việt Nam và đến thành phố Hồ Chí Minh để phối hợp, khảo sát chọn địa điểm để XD mô hình.
- TP.Hồ Chí Minh cần phân công CB quản lý hay nhân viên theo dõi dự án: phân công 1 CB chuyên theo dõi về rau; 1 CB chuyên theo dõi về cây ăn trái. Đồng thời phối hợp với Viện khoa học kỹ thuật NN miền Nam và Viện cây ăn quả miền Nam để thực hiện dự án.
- Tập đoàn Chinfon Đài Loan (Chủ tịch Hội đồng quản trị: Hoàng Thế Huệ) đã muốn giúp đỡ Việt Nam hơn 10 năm nay, nhưng chưa thành công. Hy vọng với tinh thần nghiên cứu nghiêm túc lần này, Đoàn Việt Nam sẽ cố gắng và thực hiện thành công dự án PTNT mới tại huyện Củ Chi. Đề nghị Đoàn có báo cáo kết quả cho nguyên Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phan Văn Khải – người đã đề nghị XD và thực hiện dự án PTNT mới ở huyện Củ Chi .

IV. NHẬN XÉT - KIẾN NGHỊ:

1. Trải qua hơn 40 năm thăng trầm, NN – NT Đài Loan đã có bước phát triển rõ nét, thành công trên một số lĩnh vực:

1.1- Đất đai của Đài Loan cũng manh mún, quy mô diện tích nhỏ giống như TP.HCM, nhưng đồng ruộng đã được cải tạo bằng phẳng và có hình dạng chữ nhật hoặc hình vuông nên áp dụng cơ giới hoá từ khâu làm đất, cấy, bón phân, phun thuốc và thu hoạch một cách dễ dàng bằng các loại máy móc nhỏ.

1.2- Có hệ thống thuỷ lợi hoàn chỉnh bằng bê tông hoá.

1.3- Hệ thống giao thông nông thôn phát triển: giúp cho nông dân dễ dàng vận chuyển vật tư nông nghiệp và thu hoạch sản phẩm đưa nhanh đến các điểm sơ chế, giúp làm giảm giá thành và tăng chất lượng của sản phẩm.

1.4- Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp thật sự thân thiện với môi trường, người nông dân không bỏ đất hoang hoá.

1.5- Sản xuất nông nghiệp gắn kết với chế biến và du lịch sinh thái nhằm giúp cho nông nghiệp phát triển bền vững và nâng cao thu nhập của người dân ở khu vực nông thôn.

1.6- Xúc tiến thương mại, thông qua:

+ Hội chợ triển lãm trong và ngoài nước

+ Các hoạt động văn hoá NN-NT: “Trà đạo”, “Chúc tửu hoa trà”...

+ Các hoạt động văn hoá ẩm thực; Hội thi về trà....

1.7- Kết quả nghiên cứu của các viện, trường đều được chuyển giao đến nông dân và các tổ chức NHO một cách chặt chẽ ngay từ khâu sản xuất. Tại các

viện, trường, các cơ sở cải tạo giống đa số đều có một bộ phận tư vấn giúp nông dân có điều kiện nghiên cứu các tài liệu kỹ thuật và giải đáp các thắc mắc của người nông dân: xác định sâu bệnh, kỹ thuật phòng trị, kỹ thuật canh tác,...

1.8- Hệ thống tổ chức NHO từ tỉnh đến huyện và xã khá chặt chẽ và toàn diện. NHO hoạt động trên tất cả các lĩnh vực chính trị - kinh tế - văn hoá xã hội và tác động đến cả 3 đối tượng Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên. Đặc biệt chú ý đến công tác khuyến nông, tổ chức sơ chế bảo quản, bao bì đóng gói và tiêu thụ sản phẩm (kể cả sản phẩm ngoài Nho - nếu sản phẩm đó đạt yêu cầu về chất lượng SX đúng quy trình SX an toàn. Đây là một yếu tố rất quan trọng góp phần cho sự thành công của nông nghiệp Đà Loan.

Tất cả các tổ chức Nho từ tỉnh đến xã đều có các bảng công khai rõ ràng, các quy định cụ thể về hoạt động của NHO do thảo luận tập thể mà có (như Việt Nam có hương ước). Đây là một hình thức công khai, dân chủ quyết định những vấn đề cần phải làm nhằm tạo sự đồng tình cao của nhân dân.

1.9- Vấn đề kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu tại khâu sản xuất và lưu thông khá rõ ràng giữa ngành nông nghiệp, y tế và thương mại.

- *Trong khâu sản xuất*: thuộc trách nhiệm của ngành NN, do Ủy ban Nông nghiệp, Viện Hành chánh Đà Loan (tỉnh, huyện, xã) và các viện trường, các Trung tâm Kiểm nghiệm, kiểm chứng hàng nông sản chịu trách nhiệm. Tại các điểm tập trung hàng hoá của Nho cũng có phòng kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu.

+ Chuyên giao kỹ thuật sản xuất theo quy trình sản xuất nông nghiệp tốt – GAP, EurepGAP;

+ Tổ chức NHO hoặc đội SX theo dõi, ghi chép một cách thật chặt chẽ, quy trình sản xuất: người sản xuất, ngày xuống giống, loại rau, ngày thu hoạch, sản lượng,.. bằng thủ công hoặc máy vi tính. Có cơ chế giám sát lẫn nhau giữa các NHO viên để bảo quản chất lượng sản phẩm;

+ Kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu;

+ NHO viên thực hiện đúng qui trình SX, chất lượng đảm bảo, được cấp chứng chỉ CAS;

+ Nếu kiểm tra không thực hiện tốt theo quy trình, có dư lượng thuốc trừ sâu, yêu cầu chậm thu hoạch và sau vài lần khuyến cáo điều chỉnh quy trình, không chấp hành sẽ thu hồi giấy chứng chỉ CAS và khó được cấp lại lần II, do luật thương hiệu điều chỉnh.

+ Không thu phí kiểm tra dư lượng thuốc nếu các Cơ quan chủ động đi kiểm tra (sẽ thu phí đối với các hộ dân có nhu cầu).

+ Sản phẩm thu hoạch xong được bảo quản ngay tại đồng ruộng và đưa về điểm tập kết hàng hoá để phân loại, sơ chế bảo quản, đóng gói, bao bì, nhãn mác để đưa đi tiêu thụ. Trên bao bì ghi rõ nguồn gốc xuất xứ: chủ hộ, đội sản xuất hay NHO nào để dễ dàng truy nguyên nguồn gốc, xử lý vi phạm hoặc khuyến cáo cụ thể (nếu có).

+ Vì ruộng đất manh mún nhỏ lẻ nên việc sản xuất phải theo đội để việc theo dõi sản xuất, kiểm tra các điều kiện sản xuất và kiểm tra dư lượng thuốc trừ

sâu thuận lợi hơn, hạ giá thành sản phẩm; công sản xuất, vận chuyển và tiêu thụ có lợi hơn.

+ Việc lấy mẫu để kiểm tra dư lượng theo phương pháp ngẫu nhiên.

+ Theo báo cáo Ban thử nghiệm NN (UBNN, Viện Hành chính Đài Loan): sử dụng phương pháp phân tích định tính để kiểm tra thuốc BVTV gốc Carbamate và Phospho hữu cơ – gây ngộ độc cấp tính; các chất khác không có hại: Synthentic pyrethroids; Insect growth regulation; Microbial; Insecticoitas....

+ Phân tích định lượng khi có: Tranh chấp; Xuất khẩu; Bảo vệ thương hiệu).

- Trong khâu lưu thông: **thuộc trách nhiệm của ngành thương mại** (các công ty quản lý chợ) **và ngành y tế**. Ngành nông nghiệp chưa bao giờ đến chợ để kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu.

+ Các công ty chợ chọn sản phẩm của hộ kiểm tra một cách ngẫu nhiên, có thể chọn các sản phẩm rau có lá to rộng hoặc những sản phẩm mà thị trường đang khan hiếm để kiểm tra.

+ Mỗi sản phẩm chỉ chọn một mẫu (Việt Nam chọn 5 mẫu, trộn lại lấy 1 mẫu).

+ Hàng hoá lưu thông tại chợ chủ yếu là sử dụng phương pháp định tính. Chỉ kiểm tra định lượng khi kiểm định (+). Mặc dù với kết quả kiểm tra định tính (+), nhưng qua kết kiểm tra định lượng đôi khi (-).

+ Xử lý vi phạm một cách công bằng và nghiêm túc giữa công ty chợ và NHO. Vì vậy, nông dân rất sợ sản phẩm của mình có dư lượng thuốc trừ sâu và có ý thức chấp hành tốt (Việt Nam cần nghiên cứu ứng dụng mạnh mẽ hơn).

+ Chi phí kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu do công ty quản lý chợ chịu trách nhiệm thông qua chi phí thị trường. Theo luật của Đài Loan, quy định chi phí thị trường tại chợ phải nộp 6% giá trị sản phẩm. Tuy nhiên, nhà nước Đài Loan khuyến khích các công ty quản lý chợ này thu 3% (người mua trả 1,5%; người bán trả 1,5%), 3% này sẽ chi cho chi phí đấu giá, phí kiểm tra dư lượng, phí quản lý chợ,...

+ Đài Loan hiện có 2 luật để quản lý người nông dân trong sản xuất và lưu thông hàng hoá:

. Luật quản lý sản xuất và sử dụng thuốc trong nông nghiệp do ngành nông nghiệp chịu trách nhiệm.

. Luật An toàn thực phẩm do ngành y tế chịu trách nhiệm.

2. Các thách thức, khó khăn của NN-NT Đài Loan hiện tại:

Dù có bước phát triển lớn, có hệ thống giải pháp hỗ trợ phát triển NN-NT, nhưng trong quá trình thực hiện, đến nay NN-NT Đài Loan vẫn bộc lộ các khó khăn:

- Bắt đầu thiếu về nhân tài, cán bộ dự bị trong lĩnh vực NN-NT (dù đã có chính sách khuyến khích thanh niên nông thôn làm nông nghiệp); số lượng thanh niên làm nông nghiệp ngày một ít đi. Đây là vấn đề thành phố cũng cần chú ý, vì hiện nay tình trạng thanh niên thoát ly

nông thôn ngày một nhiều (theo số liệu khảo sát sơ bộ, độ tuổi bình quân người lao động nông nghiệp tại thành phố trung bình 45 tuổi).

- Cán bộ chủ chốt của NHO đa số qua bầu cử, từ đó hoạt động cũng bị ảnh hưởng nhất định (theo thừa nhận của Quỹ PTNT Đài Loan).
- Khi Đài Loan gia nhập WTO cũng ảnh hưởng nhất định đối với NHO và nông dân. Kinh phí hỗ trợ của chính phủ ngày càng hạn hẹp. Vì vậy, trước đó, chính phủ đã hỗ trợ kinh phí khá lớn cho các NHO. Hiện nay, các nguồn hỗ trợ trực tiếp cho nông dân nguồn chính là từ NHO (thu từ tín dụng ngân hàng, các hoạt động đảm bảo tiêu thụ, kinh doanh và tổ chức các lớp đào tạo...).

Đây là các nội dung, thành phố cần nghiên cứu áp dụng, hoặc đề xuất Trung ương điều chỉnh phù hợp để đẩy mạnh công tác phát triển NN-NT trong thời gian tới.

3. Qua nghiên cứu tình hình sản xuất nông nghiệp của Đài Loan, đối chiếu với thành phố Hồ Chí Minh, đoàn công tác nhận thấy:

3.1- Một số cơ chế chính sách của TP.HCM đang áp dụng (hỗ trợ lãi suất theo Quyết định 105; hỗ trợ học tập, đào tạo nghề cho đối tượng bị đền bù giải tỏa; hỗ trợ cho cán bộ có trình độ Đại học về công tác phường, xã, HTX; một số quỹ được hình thành đang giao cho Liên minh HTX và các đoàn thể quản lý... ***là những hướng đi đúng so với hệ thống chính sách của Đài Loan.***

Tuy nhiên, mới chỉ là bước khởi đầu, mức hỗ trợ còn thấp, vẫn còn các nội dung phải điều chỉnh, như:

- Chủ trương cho các Hợp tác xã xây dựng quỹ tín dụng nội bộ chưa trở thành hiện thực; cho vay dưới hình thức tín chấp còn rời rạc, qui mô nhỏ.
- Cơ sở hạ tầng ở khu vực nông thôn nhất là về thủy lợi, giao thông còn thiếu và yếu, nhất là ở các huyện Cần Giuộc, Nhà Bè, Bình Chánh, Hóc Môn.
- Tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong nông nghiệp còn yếu
- Kinh tế tập thể có chuyển biến, nhưng còn nhiều tồn tại cần được giúp đỡ, hỗ trợ thêm của Nhà nước
- Lao động trong nông nghiệp ngày càng chuyển dịch sang lao động công nghiệp, thương mại dịch vụ và chủ yếu là người già; giá ngày công lao động cao làm cho giá thành tăng cao, khó cạnh tranh.
- Khoảng cách chênh lệch giữa nông thôn và thành thị tuy thành phố có chủ động khắc phục, nhưng khi gia nhập WTO nền kinh tế phát triển theo cơ chế thị trường, phát triển công nghiệp nhưng quản ô nhiễm môi trường chưa chặt chẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình sản xuất và đời sống của người dân ở khu vực nông thôn, nguy cơ chênh lệch lớn giữa nông thôn và thành thị.

4. Kiến nghị

A./ Đối với Ủy ban nhân dân TP.HCM

- 1- Cần quy hoạch sử dụng đất – xác định khu vực đất còn SXNN ổn định.
- 2- Vận động nông dân điều chỉnh, cải tạo lại đồng ruộng để có thể áp dụng cơ giới hoá trong nông nghiệp
- 3- Nghiên cứu áp dụng các loại máy móc phù hợp với TP.HCM từ khâu sản xuất đến thu hoạch, sơ chế, bảo quản, bao bì đóng gói, nhằm khắc phục tình trạng thiếu lao động trong nông nghiệp và gia tăng giá trị của sản phẩm nông nghiệp.
- 4- Nghiên cứu thêm về cơ chế chính sách để lực lượng trẻ có trình độ tay nghề ở lại khu vực nông thôn tham gia quản lý nhà nước và tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn (sử dụng máy móc, thiết bị...)
- 5- Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng ở khu vực nông thôn, nhất là về giao thông, thủy lợi.
- 6- Nghiên cứu thêm cơ chế chính sách nhằm hỗ trợ cho các Hợp tác xã đầu tư các máy móc, thiết bị phục vụ nông nghiệp; có cơ chế chính sách hỗ trợ cho các Hợp tác xã có điều kiện để xây dựng văn phòng, nhà kho, nhà sơ chế, bao bì đóng gói để bảo quản sản phẩm nông nghiệp, máy tính, fax, điện thoại...
- 7- Xây dựng 4 mô hình Hợp tác xã kiểu mẫu tại các Hợp tác xã bánh tráng Phú Hoà Đông, Hợp tác xã rau an toàn Ngã Ba Giồng, Hợp tác xã Nhuận Đức, Hợp tác xã Phước An.
- 8- Về vệ sinh an toàn thực phẩm, nhất là trong lĩnh vực trồng trọt: xây dựng chuỗi sản xuất - chế biến, bảo quản – tiêu thụ sản phẩm an toàn. Tiếp tục thực hiện Quyết định 1821/QĐ-UBND của UBND thành phố, về kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu tại các chợ đầu mối và chuyển giao cho các Công ty chợ theo kế hoạch. Về lâu dài thành phố cần có sự phân công trách nhiệm rõ ràng: giữa ngành NN, y tế và thương mại, đúng theo qui định của Nhà nước và có xử lý vi phạm hành chính đối với các tổ chức và cá nhân có hành vi vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm.
- 9- Về đề án đưa nông dân đi học tập các mô hình SXNN tiên tiến, kinh tế hợp tác ở nước ngoài của Hội Nông dân TP:

Theo đề án của Hội Nông dân trình UBND thành phố phê duyệt có địa điểm nghiên cứu học tập tại Đài Loan, nhưng do Hội Nông dân nhận thấy chi phí cao (# 550 USD/người), dự kiến chuyển sang học tập tại Philippin. Thực tế tại Philippin các mô hình học tập chủ yếu về lúa (thành phố không định hướng phát triển về loại cây trồng này), đề nghị vẫn giữ địa điểm học tập tại Đài Loan theo như đề án đã phê duyệt. Có nhiều loại mô hình SXNN (về rau, hoa, thủy sản...) và kinh tế hợp tác có thể nghiên cứu, áp dụng. Ngoài ra, khi đi học tập tại Đài Loan có thể tận dụng kinh nghiệm của các chuyên gia tại Đại học Trung Hưng và Quỹ PTNT Đài Loan đã thiết lập mối quan hệ

- 10- Tăng cường quản lý NN và có xử phạt nghiêm đối với các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, NN xả thải gây ô nhiễm môi trường.

B./ Đối với Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn

1- Về tín dụng nội bộ đối với Hợp tác xã:

Theo qui định tại Luật HTX, các HTX có thể tổ chức bộ phận tín dụng. Tuy nhiên, theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước tại Thông tư 06/2004/TT-NHNN ngày 27/9/2004 về tín dụng nội bộ HTX, có những điều kiện ràng buộc khó thực hiện, như: chỉ cho huy động vốn và cho vay trong nội bộ HTX; hoạt động HTX phải ổn định, có lãi từ > 3 năm mới được làm tín dụng nội bộ; ngay cả vốn huy động từ xã viên cũng chỉ được tối đa 30% vốn điều lệ bằng tiền.v.v...

Từ mô hình tín dụng của NHO Đài Loan tạo điều kiện hỗ trợ vốn trực tiếp nhanh chóng cho nông dân, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, có văn bản kiến nghị Ngân hàng Nhà nước có điều chỉnh Thông tư hướng dẫn này, theo hướng:

- Các HTX dù mới thành lập, nhưng có đủ điều kiện về nguồn vốn, năng lực có thể tổ chức bộ phận tín dụng (Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại từng tỉnh thành sẽ thẩm định);

- Nguồn huy động vốn có thể mở rộng cả bên ngoài HTX để mở rộng nguồn vốn cho vay theo nhu cầu phát triển hoặc được nhận ủy thác từ các nguồn Quỹ hay các tổ chức tài trợ.

- Về số dư nợ hằng năm: không khống chế số lượng, chỉ căn cứ theo vốn điều lệ và kết quả thu lãi vay và chi phí.

- Tạo các điều kiện thông thoáng cho các hoạt động tín dụng HTX (nhưng đảm bảo vẫn quản lý tốt, trên cơ sở khống chế số nợ quá hạn không vượt quá 5% tổng dư nợ).v.v...

2- Sớm ban hành tiêu chuẩn VietGap và chỉ đạo các tỉnh, thành phố đẩy mạnh chương trình sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn Vietgap.

3- Phối hợp với Bộ thương mại tham mưu chính phủ ban hành văn bản quy định về “ Văn hoá thị trường” trong SX và kinh doanh các sản phẩm NN tại các siêu thị, các chợ đầu mối... Từ đó có kế hoạch tuyên truyền cho nông dân, các THT, HTX thực hiện các quy định trên.

4- Ban hành quy định về phương pháp phân tích định tính, định lượng, làm cơ sở cho việc tổ chức kiểm tra dư lượng thuốc trừ sâu trong khâu SX và lưu thông.

C- Đối với dự án PTNT mới tại huyện Củ Chi. Kiến nghị:

1- Thực hiện các đề nghị của tập đoàn Chinfon về việc chọn địa điểm, chọn cán bộ đi học Thạc sỹ, chọn cán bộ và nông dân đi học tại Đài Loan:

- Địa điểm trồng rau ăn quả: tại xã Nhuận Đức, Trung Lập Hạ. Quy mô lớn hơn 30 ha (44 hộ) tại ấp Bàu Tròn, Bàu Trăn của xã Nhuận Đức

- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho HTX Nhuận Đức thành một HTX kiểu mẫu về sản xuất- sơ chế, bảo quản, bao bì, đóng gói- tiêu thụ sản phẩm:

- + Sản xuất tập trung hướng dẫn quy trình SXNN tốt – GAP. Dịch vụ đầu vào: vốn, giống, phân bón, thuốc BVTV (có thể kết hợp với Coopmart để làm dịch vụ phục vụ đời sống...)
- + Sơ chế, bao bì, đóng gói, nhãn mác, thương hiệu (khác HTX Phước An SX rau ăn lá) phù hợp với rau ăn quả.
- + Tiêu thụ sản phẩm: vận chuyển sản phẩm cho MetroCash, Coopmart, chợ đầu mối...
- + Nghiên cứu thêm về tín dụng nội bộ
- Địa điểm trồng cây ăn trái : xã Trung An, Bình Mỹ
 - + Quy mô diện tích tối thiểu 10 ha;
 - + Cây trồng chính: sầu riêng, măng cụt;
 - + Gắn kết với du lịch sinh thái trong tương lai;
 - + Mô hình hợp tác: định hướng lâu dài là HTX dịch vụ - NN nhằm SX các loại trái cây theo hướng GAP. Trước mắt là Tổ hợp tác.
 - + Về tổ chức bộ máy của HTX trên cơ sở Nghị quyết 07/NQ-HĐND thành phố kiến nghị UBND thành phố phổ thí điểm mô hình giám đốc điều hành (không có chủ nhiệm HTX) và thuê nhân viên kỹ thuật.

2.Kiến nghị:

Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, xã Nhuận Đức cho HTX Nhuận Đức được sử dụng địa điểm của trường tiểu học Nhuận Đức và trường Mẫu giáo Nhuận Đức (không còn sử dụng) để làm văn phòng, nhà kho, nhà sơ chế, địa điểm tập kết hàng hoá

- Ủy ban nhân dân thành phố có cơ chế hỗ trợ về vốn cho HTX để xây dựng cơ sở vật chất ban đầu.
- Tập đoàn Chinfon hỗ trợ thêm mô hình sản xuất rau ăn lá./.

Nơi nhận:

- Nguyên Thủ tướng CP Phan Văn Khải} để báo cáo
- Bộ NN&PTNT }
- Thường trực Thành ủy}
- TT/UBND Thành phố }
- Đ/c Nguyễn Trung Tín/PCT UBND.TP.
- Ban Chỉ đạo NN&NT TP
- Viện Chính sách và chiến lược PTNN-NT.
- UBND huyện Củ Chi.
- Hội Nông dân TP.
- BGĐ Sở.
- Chi cục PTNT, CC.BVTV, TTKN, TTTV&HTNN.
- Phòng KH-TC, P.NN, P.TCCB, Văn phòng/Sở.
- Các thành viên tham dự (6)
- Lưu: VT, DKH.QĐ-29.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Lê Hồng Hoanh